

Bản án số: 321/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2020

V/v trMh chấp ly hôn

**NHÂN ĐM
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Minh

Ông Nguyễn QuMg H

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn – Thư ký TMD huyện K

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Lưu Văn A - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc trMh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Mh Nguyễn Đức D, sinh năm 1979; HKTT và chỗ ở: Thôn G, xã Hiê trọng tôi và chị H ly thân từ đó đến nay. Chị H với tôi hiện nay không chung sống cùng một nhà với nhau nhưng chị H vẫn thường xuyên qua lại để thăm gặp con cái. Tôi có hỏi chị H ăn ở và sinh sống tại đâu thì chị H không nói. Việc tôi nộp đơn ly hôn ra Tòa án nhân dân huyện K để xin ly hôn chị H tôi cũng đã thông báo với chị H nhưng chị H bỏ ngoài tai không quM tâm. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng với chị H không còn, tôi đề nghị ly hôn với chị H.

Về con chung vợ chồng: Tôi và chị H có 03 con chung là cháu Nguyễn Đức QuMg, sinh ngày 24/11/2003, cháu Nguyễn Thị M, sinh ngày 16/4/2005 và cháu Nguyễn Đức Mh, sinh ngày 20/8/2015. Khi ly hôn tôi đề nghị được chăm sóc và nuôi dưỡng 03 con chung. Tôi không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con: Tôi đMg làm nghề chạy xe (Grab) mỗi tháng thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng. Ngoài ra tôi còn làm nông nghiệp ở nhà chăn nuôi lợn, thả ao cá thu nhập từ việc làm nông nghiệp mỗi tháng bình quân khoảng 5 triệu đồng. Về nơi ở tôi đMg sống tại nhà đất cùng bố mẹ tôi tại thôn Giao Tự, xã S, huyện K, TP Hà Nội và hiện tại các con tôi đMg học ổn định tại các trường học trên địa bàn xã S. Còn chị H mỗi tuần chỉ về thăm con một hai lần xong lại đi chỗ ăn ở không được ổn định. Vì vậy, tôi cảm thấy

mình có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng 03 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Tôi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Do bị đơn chị Nghiêm Thị Thúy H không hợp tác, không đến Tòa án, không có lời khai tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện K đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án số 162/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2020; Thông báo lời khai đương sự số 28/TB-TA ngày 09/6/2020; Các giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc, tuy nhiên chị Nghiêm Thị Thúy H không đến, không có quM điểm ý kiến tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Tòa án huyện K thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán tiến hành tố tụng, xác định quM hệ pháp luật đúng; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng; Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không hợp tác, nhiều lần không đến Tòa án. Mh D và chị H có đăng ký kết hôn ngày 13/3/2003 tại UBND xã S, huyện K, TP Hà Nội. Đến khoảng năm 2011 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, Đến năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Xét chị Mh D và chị H không còn chung sống với nhau từ năm 2016, Mh D và chị H đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo các Điều 19 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cho Mh D được ly hôn với chị H là có căn cứ. Về con chung: Có 03 con chung là cháu Nguyễn Đức QuMg, sinh ngày 24/11/2003, cháu Nguyễn Thị M, sinh ngày 16/4/2005 và cháu Nguyễn Đức Mh, sinh ngày 20/8/2015. Khi ly hôn, giao 03 con chung cho Mh D được chăm sóc và nuôi dưỡng, Mh D không yêu cầu chị H cấp dưỡng phí tổn nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung Mh D không yêu cầu, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Về án phí Mh D phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy bM thường vụ quốc hội quy định về án lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Nhận định về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án do Mh D có đơn yêu cầu ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là trMh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án. Về thẩm quyền theo cấp tòa án, Tòa án cấp huyện có thẩm quyền giải quyết các trMh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS, bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú tại Thôn G, xã S, huyện K, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, TMD huyện K thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo lãnh thổ và cấp tòa án.

[2]. Nhận định về việc xét xử vắng mặt chị Nghiêm Thị Thúy H: Xét thấy tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt là lần thứ 2 không có lý do chính đáng mà

không có người đại diện tham gia phiên tòa, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khác quM, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt chị H là có căn cứ.

[3].Nhận định về tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng: Mh Nguyễn Đức D và chị Nghiêm Thị Thúy H đăng ký kết hôn ngày 13/3/2003 tại Ủy bM nhân dân xã S, huyện K, thành phố Hà Nội, có xuất trình bản sao Trích lục kết hôn, đủ cơ sở kết luận đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

- Về mâu thuẫn vợ chồng: Tại quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa Mh D trình bày từ sau khi vợ chồng kết hôn và chung sống đến năm 2011 vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp trong cách sống, thường xuyên bất đồng quM điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Về kinh tế và sắp xếp việc gia đình Mh D muốn chị H ở nhà chăm lo việc gia đình và chăm sóc con cái nhưng chị H tôi vẫn cố tình đi làm. Trong quá trình sống chung cùng bố mẹ Mh D, chị H còn có những lời lẽ không đúng mực đối với bố mẹ của Mh D nên làm cho mâu thuẫn giữa Mh D, chị H ngày càng trở nên căng thẳng. Đến năm 2016 thì mâu thuẫn trầm trọng Mh D và chị H ly thân từ đó đến nay, ngoài ra qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp Mh D và chị H đã sống ly thân từ năm 2016, nên đủ cơ sở kết luận Mh D và chị H đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay.

Xét tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của Mh D và chị H đã trầm trọng, vợ chồng đã không sống chung với nhau mà không có thỏa thuận nào khác là đã vi phạm Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình đều vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, làm cho mục đích hôn nhân không đạt được, xét cho Mh D được ly hôn với chị H là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4].Nhận định về con chung vợ chồng: Mh D và chị H có 03 con chung tên Nguyễn Đức QuMg, sinh ngày 24/11/2003; Nguyễn Thị M, sinh ngày 16/4/2005 và Nguyễn Đức Mh, sinh ngày 20/8/2015. Cháu QuMg và cháu M có nguyện vọng muốn ở với Mh D.

Về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung: Mh D đMg làm nghề chạy xe (Grab) mỗi tháng thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng. Ngoài ra Mh D còn làm nông nghiệp ở nhà chăn nuôi lợn, thả ao cá thu nhập từ việc làm nông nghiệp mỗi tháng bình quân khoảng 5 triệu đồng, có chỗ ở ổn định. Còn chị H đi làm mỗi lần chỉ về qua nhà Mh D thăm con 1 – 2 lần rồi lại đi tình tiết này chính quyền địa phương cung cấp, nên đủ cơ sở kết luận Mh D đủ điều kiện nuôi con, xét nên giao 03 con chung cho Mh D chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Về yêu cầu cấp dưỡng, Mh D không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

[5].Nhận định về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Mh Nguyễn Đức D không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

[6]. Nhận định về án phí ly hôn sơ thẩm: Yêu cầu xin ly hôn của D được chấp nhận nên Mh D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định

tại điểm a khoản 5 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy bM thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy bM thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Mh Nguyễn Đức D đối với chị Nghiêm Thị Thúy H. Xử cho Mh Nguyễn Đức D được ly hôn với chị Nghiêm Thị Thúy H.

2. Về con chung: Mh D và chị H có 03 con chung tên Nguyễn Đức QuMg, sinh ngày 24/11/2003; Nguyễn Thị M, sinh ngày 16/4/2005 và Nguyễn Đức Mh, sinh ngày 20/8/2015. Khi ly hôn, giao cháu QuMg, cháu M, cháu Đức Mh cho Mh D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu QuMg, cháu M, cháu Đức Mh trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Chị Nghiêm Thị Thúy H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Mh D không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Mh Nguyễn Đức D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, Mh D đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0005233 ngày 27/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, nay chuyển thành án phí ly hôn.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho Mh D có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. K;
- Chi cục THADS h. K;
- TMDTP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;
- UBND xã S, huyện K, thành phố Hà Nội (Số 187 ngày 13/3/2003).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Thiên Hương